

THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ OCB PASSPORT GOLD MASTERCARD

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- Miễn phí phát hành thẻ
- Miễn phí chuyển đổi ngoại tệ cho các giao dịch thanh toán bằng ngoại tệ
- Phí thường niên 200,000 VND/năm

TÍNH NĂNG

- Đổi PIN, vấn tin, in liệt kê giao dịch, rút tiền, chuyển khoản nội bộ tại ATM OCB trên toàn quốc.
- Rút tiền mặt, vấn tin số dư tại hơn 1 triệu máy ATM có logo MasterCard trên toàn thế giới.
- Thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại các điểm chấp nhận thẻ mang thương hiệu MasterCard trên toàn thế giới.
- Thanh toán trực tuyến tại các website mua sắm chấp nhận Thẻ MasterCard.

ĐIỀU KIỆN MỞ THẺ

- Khách hàng cá nhân từ 18 tuổi trở lên
- Có tài khoản tiền gửi thanh toán mở tại OCB
- Đăng ký mở thẻ tín dụng quốc tế OCB Passport Mastercard trên Cổng thương mại điện tử OCB (<https://go.ocb.com.vn/>) nhưng không thỏa điều kiện mở thẻ
- Chưa có thẻ ghi nợ quốc tế OCB Mastercard

ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN, THẺ GHI NỢ OCB

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ viết tắt và các thuật ngữ sử dụng trong Quy định này và các Quy định/tài liệu liên quan được hiểu như sau:

- 1.1. **“Ngân hàng TMCP Phương Đông”** (viết tắt là OCB): bao gồm Hội sở, Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các Trung tâm trực thuộc.
- 1.2. **“Đơn vị”**: bao gồm Trung tâm kinh doanh Hội sở, Chi nhánh, Phòng giao dịch, Phòng Nghiệp vụ có thực hiện nghiệp vụ mở Tài khoản tiền gửi cho Khách hàng.
- 1.3. **“Thẻ”** : là thẻ ghi nợ quốc tế do OCB phát hành theo yêu cầu của Chủ thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ theo nội dung quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này.

- 1.4. **“Chủ thẻ”**: là cá nhân được OCB cung cấp Thẻ để sử dụng, bao gồm chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ.
- 1.5. **“Tổ chức thanh toán thẻ” (viết tắt là TCTTT)**: là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 1.6. **“Tổ chức thẻ quốc tế” (viết tắt là TCTQT)**: Là tổ chức được thành lập ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với OCB, TCTTT và các bên liên quan khác để hợp tác phát hành và thanh toán thẻ có mã tổ chức phát hành thẻ do TCTQT cấp phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
- 1.7. **“Đơn vị chấp nhận thẻ” (viết tắt là ĐVCNT)**: Là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ theo hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với TCTTT.
- 1.8. **“Thẻ ghi nợ”**: Là thẻ cho phép Chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi số tiền và hạn mức thấu chi (nếu có) trên tài khoản thanh toán của Chủ thẻ mở tại OCB.
- 1.9. **“Thẻ quốc tế”**: Là thẻ được OCB phát hành tại Việt Nam được dùng để giao dịch trong và ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; hoặc là thẻ được tổ chức nước ngoài phát hành và giao dịch trong lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- 1.10. **“Giao dịch thẻ”**: Là việc sử dụng thẻ để gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và sử dụng các dịch vụ khác do OCB, TCTTT cung ứng tại các ĐVCNT, ATM, Internet và/hoặc các kênh giao dịch khác.
- 1.11. **“Giao dịch thẻ trực tuyến”**: Là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trên các website của ĐVCNT có kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến của OCB/ hoặc đối tác của OCB.
- 1.12. **“One Time Password” (viết tắt là OTP)**: Là mật khẩu sử dụng một lần và chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định, mật khẩu này do OCB cung cấp cho Chủ thẻ qua tin nhắn điện thoại di động mà Chủ thẻ đã đăng ký với OCB trước đó để hoàn tất bước thanh toán.
- 1.13. **“Máy giao dịch tự động” (viết tắt là ATM)**: Là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch thẻ khác.
- 1.14. **“Tài khoản tiền gửi thanh toán VND” (viết tắt là “TKTGTT VND”)**: là tài khoản thanh toán cá nhân do Chủ thẻ mở tại OCB với mục đích gửi, giữ tiền hoặc thực hiện các giao dịch thanh toán qua OCB bằng các phương tiện thanh toán.
- 1.15. **“Hóa đơn giao dịch” (viết tắt là HĐGD)**: là chứng từ xác nhận các giao dịch thẻ do Chủ thẻ thực hiện tại ĐVCNT.
- 1.16. **“Số tiền giao dịch”**: là số tiền mà Chủ thẻ dùng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ, rút tiền mặt hoặc thực hiện các giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt tại ĐVCNT hoặc tại ATM.

- 1.17. **“Số tiền giao dịch quy đổi”**: là số tiền giao dịch được quy đổi ra VND theo tỷ giá của các Tổ chức thẻ quốc tế hoặc OCB.
- 1.18. **“Số tiền ghi nợ”**: là số tiền bao gồm số tiền giao dịch quy đổi, các phí do OCB, Tổ chức thẻ quốc tế quy định (nếu có) và các khoản phụ phí (nếu có) được ghi nợ vào TKTGTT VND.
- 1.19. **“Ghi nợ”**: là trừ tiền
- 1.20. **“Ghi có”**: là cộng tiền
- 1.21. **“Đóng tài khoản thanh toán”**: là việc OCB đóng hồ sơ tài khoản thanh toán của khách hàng, làm cho tài khoản thanh toán không còn giá trị sử dụng.
- 1.22. **“Phong toả tài khoản thanh toán”**: là việc OCB tạm ngưng giao dịch đối với một phần hay toàn bộ số tiền có trên tài khoản thanh toán khi thuộc một trong các trường hợp pháp luật quy định.
- 1.23. **“Giải toả tài khoản thanh toán”**: là việc OCB chấm dứt phong toả một phần hay toàn bộ số tiền có trên tài khoản thanh toán.
- 1.24. **“Năng lực pháp luật dân sự của cá nhân”**:
- Năng lực pháp luật dân sự của cá nhân là khả năng của cá nhân có quyền dân sự và nghĩa vụ dân sự;
 - Mọi cá nhân đều có năng lực pháp luật dân sự như nhau;
 - Năng lực pháp luật dân sự của cá nhân có từ khi người đó sinh ra và chấm dứt khi người đó chết.
- 1.25. **“Năng lực hành vi dân sự của cá nhân”**: là khả năng của cá nhân bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự.
- 1.26. **“Người thành niên”**: là người từ đủ 18 tuổi trở lên.
- 1.27. **“Người chưa thành niên”**: là người chưa đủ 18 tuổi.
- 1.28. **“Người không có năng lực hành vi dân sự”**: Người chưa đủ sáu tuổi không có năng lực hành vi dân sự. Giao dịch dân sự của người chưa đủ sáu tuổi phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.
- 1.29. **“Đại diện theo pháp luật của cá nhân”** bao gồm:
- Cha, mẹ đối với con chưa thành niên;
 - Người giám hộ đối với người được giám hộ. Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là người đại diện theo pháp luật nếu được Tòa án chỉ định;
 - Người do Tòa án chỉ định trong trường hợp không xác định được người đại diện quy định tại điểm a và b khoản này;
 - Người do Tòa án chỉ định đối với người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

2. ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG:

2.1. Đối tượng được đăng ký mở thẻ ghi nợ, tài khoản thanh toán trực tuyến qua Cổng thương mại điện tử của OCB:

Là khách hàng cá nhân quốc tịch Việt Nam, cư trú tại Việt Nam và đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam;

2.2. Đối tượng không được mở thẻ ghi nợ, tài khoản thanh toán tại OCB:

Theo chính sách của OCB trong từng thời kỳ, OCB có thể không chấp nhận cho các trường hợp sau mở tài khoản thanh toán:

- a. Khách hàng thuộc danh sách tội phạm kinh tế, tội phạm hình sự, tội phạm rửa tiền hoặc bị tình nghi là đối tượng khủng bố theo thống kê và cảnh báo của Ngân hàng nhà nước và/hoặc Bộ Công an.
- b. Khách hàng thuộc danh sách các cá nhân, tổ chức có hành vi trốn thuế, gian lận thuế theo thống kê và cảnh báo của Ngân hàng nhà nước và/hoặc Cơ quan quản lý thuế.
- c. Khách hàng bị hạn chế/ chấm dứt giao dịch theo chính sách của OCB trong từng thời kỳ.

3. QUY ĐỊNH VỀ TÀI KHOẢN THANH TOÁN OCB MỞ CHO KHÁCH HÀNG KHI ĐĂNG KÝ MỞ TRỰC TUYẾN QUA CỔNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CỦA OCB

- a. Tài khoản thanh toán OCB cấp cho khách hàng tại thời điểm OCB chưa gặp trực tiếp cho khách hàng là tài khoản thanh toán tạm thời, khách hàng chưa được thực hiện giao dịch chuyển tiền hoặc rút tiền trên tài khoản thanh toán.
- b. Thông tin tài khoản thanh toán tạm thời được gửi đến địa chỉ email và số điện thoại của khách hàng đã đăng ký ngay sau khi tài khoản thanh toán tạm thời được khởi tạo.
- c. Trong thời gian tối đa 90 ngày kể từ khi khách hàng nhận được thông tin tài khoản tạm thời, khách hàng phải gặp trực tiếp OCB để bổ sung đầy đủ hồ sơ mở tài khoản theo quy định của OCB và nhận thẻ ghi nợ.
- d. Trường hợp trong vòng 90 ngày OCB không gặp được trực tiếp khách hàng hoặc khách hàng không bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định thì OCB được quyền hủy tài khoản thanh toán tạm thời và thẻ ghi nợ đã khởi tạo cho khách hàng.
- e. Trong trường hợp OCB hủy tài khoản thanh toán tạm thời của khách hàng mà tài khoản thanh toán tạm thời đang có số dư lớn hơn 0, OCB được toàn quyền quyết định chuyển trả về người đã thực hiện giao dịch nộp hoặc chuyển khoản vào tài khoản tạm thời của khách hàng (theo yêu cầu hoàn trả giao dịch từ bên nộp tiền/ tổ chức chuyển tiền) mà không cần sự đồng ý của khách hàng (chủ tài khoản thanh toán tạm thời).
- f. Trường hợp OCB gặp được trực tiếp khách hàng và khách hàng bổ sung hồ sơ đầy đủ theo quy định của OCB, tài khoản thanh toán tạm thời của Khách hàng được kích hoạt chuyển sang tài khoản thanh toán thông thường để giao dịch.

B. THỎA THUẬN MỞ, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN

Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) và Khách hàng thống nhất đồng ý các điều kiện, điều khoản về mở, quản lý và sử dụng tài khoản tại OCB như sau:

1. MỞ TÀI KHOẢN

- 1.1. Các yếu tố trong bảng đăng ký thông tin mở tài khoản phải chính xác, đúng sự thật. Khách hàng phải chịu trách nhiệm về các yếu tố đã đăng ký tại Cổng thương mại điện tử OCB và phải thông báo ngay cho OCB nếu thay đổi các yếu tố trong hồ sơ mở tài khoản thông qua hotline 18006678.
- 1.2. Các giấy tờ trong thông tin đăng ký mở tài khoản phải còn hiệu lực theo quy định của pháp luật.
- 1.3. Ngoài các giấy tờ quy định trong hồ sơ mở tài khoản theo quy định của Ngân hàng nhà nước, OCB có quyền đề nghị cung cấp thêm các giấy tờ khác phù hợp với yêu cầu quản lý của mình và phù hợp với từng đối tượng khách hàng.
- 1.4. Trường hợp khách hàng mở tài khoản là người chưa thành niên, người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự/hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi: mọi thủ tục mở và sử dụng tài khoản phải được thực hiện thông qua người đại diện/người giám hộ.

2. SỬ DỤNG TÀI KHOẢN

2.1. Các nguyên tắc chung

- a. Việc sử dụng tài khoản chỉ được thực hiện sau khi khách hàng đã bổ sung đầy đủ các giấy tờ cần thiết cho nhân viên OCB
- b. Việc sử dụng tài khoản được thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, quy định của OCB và yêu cầu của chủ tài khoản.
- c. Việc sử dụng tài khoản thanh toán ngoại tệ của người cư trú, không cư trú và sử dụng tài khoản tiền gửi đồng Việt Nam của người không cư trú, người nước ngoài được thực hiện theo quy định về quản lý ngoại hối.

2.2. Nộp tiền vào tài khoản: Người nộp tiền phải điền đầy đủ thông tin vào chứng từ giao dịch (kể cả trường hợp người nộp tiền không phải là chủ tài khoản) và phải xuất trình các chứng từ chứng minh tính hợp lệ, hợp pháp của giao dịch trong trường hợp quy định của pháp luật và của OCB về quản lý ngoại hối có yêu cầu.

2.3. Trích tiền từ tài khoản (bao gồm việc rút tiền mặt và chuyển khoản tiền từ tài khoản):

- Theo yêu cầu của chủ tài khoản/người được chủ tài khoản ủy quyền Chủ tài khoản/người được chủ tài khoản ủy quyền phải lập chứng từ giao dịch hợp lệ theo mẫu của OCB/mẫu được OCB chấp thuận với đầy đủ các nội dung, chữ ký để yêu cầu trích tiền và phải xuất trình bản chính giấy tờ tùy thân đúng với loại giấy tờ tùy thân đã đăng ký

với OCB khi thực hiện giao dịch.

- Nếu chứng từ trích tiền không phải là Séc thanh toán thì OCB có quyền yêu cầu chính chủ tài khoản/ người được chủ tài khoản ủy quyền phải trực tiếp thiết lập và xuất trình chứng từ để giao dịch.

- Trường hợp cần thiết, OCB có quyền yêu cầu chủ tài khoản/người được chủ tài khoản ủy quyền xác nhận nội dung chứng từ giao dịch.

OCB có quyền tự động trích tiền trên tài khoản của khách hàng trong các trường hợp sau:

- Thu hồi các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, chi phí phải trả khác của khách hàng với OCB.

- Thực hiện các nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc chủ tài khoản phải thanh toán. Điều chỉnh các giao dịch bị hạch toán sai, hạch toán nhầm, hạch toán không đúng bản chất theo nhận định của OCB.

- Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa OCB và khách hàng hoặc theo quy định của pháp luật.

2.4. Ủy quyền: Khách hàng có thể ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản theo quy định của pháp luật và của OCB trong từng thời kỳ. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và được OCB chấp thuận. Người được ủy quyền phải đăng ký thông tin và chữ ký mẫu theo quy định của OCB.

2.5. Tạm khóa tài khoản:

a. OCB thực hiện tạm khóa tài khoản thanh toán của Khách hàng (tạm dừng giao dịch) một phần hoặc toàn bộ số tiền trên tài khoản trong trường hợp sau:

- Có văn bản yêu cầu của Chủ tài khoản (hoặc người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản), hoặc

- Có thỏa thuận bằng văn bản giữa Khách hàng với OCB, hoặc

- Có văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật hiện hành.

b. Tùy thuộc vào trường hợp tạm khóa tài khoản nêu tại điểm a khoản này, việc chấm dứt tạm khóa tài khoản thanh toán và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của chủ tài khoản thanh toán (hoặc người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản) hoặc theo thỏa thuận giữa Khách hàng và OCB, hoặc theo quyết định/yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.6. Phong tỏa tài khoản

a. OCB có quyền phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền có trong tài khoản thanh toán của khách hàng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Khi có thỏa thuận bằng văn bản giữa chủ tài khoản và OCB

- Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

theo quy định của pháp luật.

- Khi OCB phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động thanh toán.
- Khi OCB phát hiện có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào tài khoản thanh toán của Khách hàng hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền.
- Ngay sau khi phong tỏa Tài khoản thanh toán không do yêu cầu của Chủ tài khoản, OCB phải gửi thông báo bằng văn bản (hoặc hình thức khác thỏa thuận tại Hợp đồng này) về việc phong tỏa tài khoản thanh toán cho Chủ tài khoản, nêu rõ lý do phong tỏa, thời gian phong tỏa và số tiền bị phong tỏa, trừ trường hợp theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu OCB không được thông báo.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b. Việc phong tỏa tài khoản thanh toán chấm dứt khi

- Kết thúc thời hạn phong tỏa theo thỏa thuận giữa chủ tài khoản và OCB.
- Có quyết định hoặc yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa tài khoản thanh toán.
- Sau khi OCB xác minh tài khoản thanh toán không có gian lận hoặc vi phạm pháp luật.

c. OCB đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Việc giải tỏa chỉ thực hiện tại chính đơn vị đã phong tỏa.

2.7. Đóng tài khoản

a. OCB đóng tài khoản thanh toán của khách hàng trong những trường hợp sau:

- Khi chủ tài khoản yêu cầu. Trường hợp chủ tài khoản là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì việc đóng tài khoản được thực hiện theo yêu cầu của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản.
- Khi cá nhân có tài khoản chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
- Khi chủ tài khoản vi phạm luật trong thanh toán hoặc vi phạm thỏa thuận với OCB.
- Khi tài khoản thanh toán của Khách hàng có số dư dưới mức tối thiểu hoặc tài khoản bị chuyển đổi trạng thái “không hoạt động” theo quy định của OCB, OCB sẽ thông báo đến Khách hàng biết về trình trạng của tài khoản. Trong vòng 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho Khách hàng, nếu Khách hàng không đến OCB để khắc phục trạng thái của tài khoản thì OCB được quyền đóng tài khoản.
- Khách hàng không cung cấp các chứng từ chứng minh tư cách FATCA trong thời hạn quy định.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- b. Sau khi đóng tài khoản thanh toán, phần số dư tài khoản còn lại được xử lý như sau:
- Chi trả theo yêu cầu của chủ tài khoản. Chi trả theo yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản (trường hợp chủ tài khoản là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự), người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người được thừa kế, đại diện thừa kế trong trường hợp chủ tài khoản thanh toán của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, mất tích.
 - Chi trả theo quyết định của tòa án.
 - OCB sẽ chuyển phần số dư còn lại trên tài khoản sang tài khoản “Tiền giữ hộ chờ thanh toán” trong trường hợp tài khoản bị đóng nhưng chủ tài khoản người thừa kế/người đại diện/người giám hộ không đến OCB để nhận lại phần số dư tài khoản còn lại trong thời hạn quy định. Tài khoản “Tiền giữ hộ chờ thanh toán” không phát sinh lãi.
- c. OCB không chấp thuận yêu cầu đóng tài khoản khi tài khoản của khách hàng đang bị phong tỏa theo quy định trên hoặc khách hàng chưa hoàn thành các nghĩa vụ nợ với OCB trừ trường hợp pháp luật hiện hành có quy định khác.
- d. Việc thu phí đóng tài khoản được thực hiện theo quy định của OCB trong từng thời kỳ.
- e. Khi tài khoản thanh toán của Khách hàng có số dư dưới mức tối thiểu hoặc tài khoản bị chuyển đổi trạng thái “không hoạt động” theo quy định của OCB, OCB sẽ tiến hành thu phí dịch vụ quản lý tài khoản. Chính sách phí do OCB quy định trong từng thời kỳ.

3. NGHĨA VỤ TUÂN THỦ FATCA

3.1. Nghĩa vụ của OCB

- a. Thực hiện các nghĩa vụ thu thập và lưu trữ thông tin và chứng từ xác lập tư cách FATCA của chủ tài khoản và người thụ hưởng, báo cáo thông tin, khấu trừ thuế, xác nhận tuân thủ và các nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Cam kết Tuân thủ FATCA và các yêu cầu liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ.
- b. OCB không chịu trách nhiệm cho bất kỳ khoản khấu trừ thuế trên các khoản thanh toán thuộc phạm vi khấu trừ tới khách hàng theo Luật thuế của Hoa Kỳ.
- c. Bảo mật các thông tin của khách hàng và chỉ sử dụng các thông tin theo đúng quy định FATCA hoặc các quy định pháp luật khác.

3.2. Nghĩa vụ của chủ tài khoản

- a. Cung cấp đầy đủ thông tin và chứng từ theo quy định của FATCA, yêu cầu của IRS và quy định của OCB trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày mở tài khoản/ngày nhận được yêu cầu bổ sung thông tin của OCB theo thủ tục rà soát tài khoản hiện hữu, hoặc trước khi thực hiện chuyển khoản thanh toán chịu khấu trừ thuế cho khách hàng, tùy thời điểm nào đến trước.
- b. Trong vòng 30 ngày kể từ khi phát sinh bất kỳ sự kiện thay đổi tình trạng FATCA liên quan đến chủ tài khoản làm thông tin và chứng từ đã cung cấp không còn chính xác, chủ tài khoản phải thông báo cho OCB và trong vòng 90 ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện thay

đổi đó, cung cấp cho OCB chứng từ mới thay thế.

- c. Bằng cách xác nhận vào mẫu đơn này, chủ tài khoản đã đồng ý cung cấp đơn miễn trừ có hiệu lực cho phép OCB báo cáo thông tin và thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thuế theo quy định FATCA.
- d. Hoặc nếu không thể cung cấp một trong các chứng từ trên trong thời hạn quy định, phải đồng ý cho OCB phân loại là chủ tài khoản chống đối, đóng, phong tỏa hoặc tất toán tài khoản trong một thời hạn quy định.

4. QUY ĐỊNH VỀ PHÍ

Các loại phí giao dịch tài khoản của khách hàng được OCB niêm yết công khai trên website www.ocb.com.vn và có thể thay đổi theo thông báo của OCB trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.

5. THỎA THUẬN KHÁC

- 5.1. Các nội dung khác liên quan tới mở và sử dụng tài khoản của khách hàng sẽ tham chiếu tới Quy định về mở và sử dụng tài khoản của OCB từng thời kỳ.
- 5.2. Mọi thông báo, thư từ, thông tin OCB gửi đến Khách hàng được thực hiện theo một trong các hình thức dưới đây tùy thuộc vào sự lựa chọn của OCB tại từng thời điểm, cụ thể:
 - a. Gửi thư điện tử đến địa chỉ email Khách hàng đăng ký hoặc gửi tin nhắn đến số điện thoại Khách hàng đã đăng ký.
 - b. Gửi thư đến địa chỉ liên lạc của Khách hàng đăng ký
 - c. Niêm yết công khai trên Website của OCB .

C. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ OCB

1. PHẠM VI VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

- 1.1. **Phạm vi sử dụng:** Chủ thẻ được quyền sử dụng trên phạm vi toàn cầu.
- 1.2. **Mục đích sử dụng:** Tiêu dùng.

2. CÁC KHOẢN GHI NỢ VÀO TKTGTT VND, CÁC TÍNH LÃI, PHÍ

- 2.1. OCB được quyền ghi nợ vào TKTGTT VND các khoản sau đây:
 - a. Tất cả giá trị giao dịch thẻ:
 - Do Chủ thẻ thực hiện.
 - Bất kỳ người nào khác thực hiện với sự đồng ý của Chủ thẻ hoặc không có sự đồng ý của chủ thẻ nhưng do chủ thẻ để lộ số Thẻ, số PIN, mã OTP, hay do hậu quả của việc thất lạc Thẻ.
 - b. Các khoản lãi, phí:
 - Phí phát hành: Là phí thu 1 lần duy nhất bao gồm phí cấp mới, phí cấp lại thẻ, phí gia

hạng thẻ và phí thay đổi loại thẻ (hạng thẻ).

- Phí thường niên: là phí ban đầu và phí định kỳ duy trì Thẻ hằng năm.
- Phí rút tiền mặt: Được tính trên số tiền ghi nợ của giao dịch rút tiền mặt. Phí này chưa bao gồm các phí được thu tại ĐVCNT hoặc tại ATM.
- Phí cấp lại PIN: là phí được tính khi OCB cấp lại PIN mới theo yêu cầu của Chủ thẻ.
- Phí cấp bản sao hoá đơn giao dịch: là phí được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao hoá đơn giao dịch ngoài hoá đơn giao dịch chủ thẻ đã nhận tại ĐVCNT.
- Phí in sao kê rút gọn trên máy ATM: là phí được tính khi sử dụng thẻ để in sao kê tại máy ATM.
- Phí chênh lệch tỷ giá: là phí áp dụng cho các giao dịch thẻ khác VND, được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày xử lý giao dịch được ghi nợ/có vào TKTGTT VND. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào TKTGTT VND.
- Phí xử lý giao dịch Đại lý ở nước ngoài: là phí áp dụng khi chủ thẻ sử dụng thẻ quốc tế Mastercard thanh toán bằng VND tại các Đại lý chấp nhận thẻ của Ngân hàng thanh toán có mã quốc gia khác Việt Nam. Phí này được tính gộp vào số tiền giao dịch và được ghi nợ/có vào tài khoản thẻ.
- Phí xác nhận theo yêu cầu chủ thẻ: là phí được tính khi chủ thẻ yêu cầu OCB xác nhận bằng văn bản những thông tin liên quan đến thẻ, giao dịch thẻ hoặc tài khoản thẻ.
- Các loại phí khác: được OCB thông báo tại từng thời điểm theo cách thức quy định trong bản ĐK & ĐK này.
- OCB không hoàn trả các phí nêu trên cho Chủ thẻ trừ trường hợp do lỗi của OCB và hoàn trả theo quy định pháp luật.

c. Số dư có trên tài khoản thẻ sẽ được tính lãi theo lãi suất do OCB quy định tại từng thời điểm và sẽ được ghi có vào tài khoản thẻ vào một ngày cố định theo quy định của OCB.

2.2. Tất cả giá trị giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ được nhập vào số dư đầu kỳ tiếp theo. OCB vẫn được quyền ghi nợ Tài khoản thẻ cho dù Tài khoản thẻ có khoản chi vượt hay không.

2.3. Cách tính lãi

Trong trường hợp Tài khoản thẻ có các khoản chi vượt, tiền lãi khoản chi vượt được tính trên Số tiền chi vượt theo lãi suất do OCB quy định tại từng thời điểm, và được tính từ ngày Tài khoản thẻ có phát sinh khoản chi vượt cho đến ngày Chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ Số tiền chi vượt. Vào ngày lập BTBGD, tiền lãi khoản chi vượt sẽ được ghi nợ vào Tài khoản thẻ.

2.4. Tất cả các loại phí/mức phí liên quan đến giao dịch thẻ (VD: *phí xử lý giao dịch, phí chênh lệch tỉ giá...*) được tính/áp dụng theo biểu phí hiện hành vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào TKTGTT VND (*không phụ thuộc vào ngày Chủ thẻ thực hiện giao dịch*).

Các loại phí khác sẽ được tính vào ngày OCB ghi nợ vào TKTGTT VND với mức phí được áp dụng theo biểu phí hiện hành tại từng thời điểm. Các biểu phí nêu trên sẽ được thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định tại Điều 11 Bản các điều khoản và điều kiện này, thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.

- 2.5. Tiền lãi dư có được tính trên số dư trong TKTGTT VND theo lãi suất do OCB quy định tại từng thời điểm và sẽ được ghi có vào TKTGTT VND vào một ngày cố định theo quy định của OCB.

3. TỶ GIÁ QUY ĐỔI

Tỷ giá được áp dụng đối với tất cả các giao dịch thẻ được chuyển đổi ra VND vào thời điểm giao dịch thẻ được ghi nợ/có vào TKTGTT VND. Đối với những giao dịch thẻ được thực hiện tại các ĐVCNT của OCB, tỷ giá quy đổi sẽ được áp dụng theo tỷ giá của OCB, còn các giao dịch khác thực hiện tại các ĐVCNT không thuộc OCB sẽ được áp dụng theo tỷ giá của tổ chức thẻ quốc tế.

4. QUẢN LÝ THẺ, THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THẺ, MẬT KHẨU VÀ SỐ PIN

- 4.1. Chủ thẻ chấp nhận rằng OCB có toàn quyền chuyển Thẻ và số PIN cho chủ thẻ theo bất kỳ cách thức chuyển giao nào mà OCB cho là phù hợp và an toàn, gửi mã OTP dưới dạng tin nhắn SMS tới số điện thoại di động đã được đăng ký với OCB của Chủ thẻ. Chủ thẻ được xem là đã nhận được thẻ và số PIN khi Chủ thẻ ký xác nhận đã nhận thẻ và PIN trên chứng từ do OCB quy định cho từng cách thức chuyển giao.

Việc giao nhận Thẻ và mã PIN được thực hiện tại Chi nhánh/ Phòng giao dịch của OCB. OCB có quyền nhưng không có nghĩa vụ chấp nhận đề nghị của Chủ thẻ về việc giao thẻ/PIN trực tiếp cho Chủ thẻ tại một địa chỉ cụ thể. Trong trường hợp OCB chấp nhận đề nghị giao thẻ trực tiếp cho chủ thẻ tại một địa chỉ cụ thể thì OCB tiến hành nhận dạng Chủ thẻ thông qua một số thông tin cá nhân của chủ thẻ và thông tin trên thẻ theo quy định của OCB. OCB được miễn trừ mọi trách nhiệm trong việc giao thẻ/PIN cho Chủ thẻ khi thông tin nhận dạng Chủ thẻ nhận được là chính xác, đầy đủ.

- 4.2. Chủ thẻ phải liên hệ nhận thẻ/số PIN trong vòng 30 ngày kể từ ngày thẻ/số PIN được phát hành theo thông báo của OCB. Sau thời gian trên, OCB sẽ tiến hành xử lý thẻ/số PIN không nhận theo quy trình xử lý thẻ/ số PIN tồn. Nếu chủ thẻ có nhu cầu nhận thẻ/ số PIN mới, Chủ thẻ sẽ chịu các phí liên quan theo quy định của OCB.
- 4.3. Chủ thẻ bắt buộc phải đổi số PIN do OCB cung cấp tại ATM của OCB trước khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào. Chủ thẻ không được thực hiện các giao dịch thẻ sử dụng PIN với số PIN do OCB cung cấp.
- 4.4. Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo quản Thẻ và giữ bí mật số PIN, mã OTP, thông tin trên Thẻ và thông tin phải bảo mật khác của Thẻ sau khi nhận thẻ/PIN cho dù thẻ có nhu cầu kích hoạt thẻ hay không. Trong trường hợp Thẻ/thông tin liên quan đến Thẻ/mật khẩu/số PIN/mã OTP bị mất/bị đánh cắp/bị sử dụng bởi người khác mà không có sự chấp thuận của Chủ thẻ, Chủ thẻ phải:

- a. Thông báo ngay cho OCB bằng điện thoại và phải xác nhận lại thông báo này bằng văn bản với OCB.
 - b. Cung cấp các thông tin về thời gian, địa điểm Thẻ bị mất, thông tin liên quan đến Thẻ/mật khẩu/số PIN bị lộ/đánh cắp, các giao dịch thực hiện cuối cùng và các thông tin khác theo yêu cầu của OCB.
- 4.5. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tất cả giao dịch thẻ, thiệt hại và bồi thường thiệt hại do OCB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) đối với các giao dịch thẻ, nếu:
- a. Phát sinh từ việc Chủ thẻ gian lận hoặc làm trái các nội dung đã thỏa thuận với OCB tại điều khoản điều kiện này trong quá trình sử dụng thẻ.
 - b. Phát sinh từ việc thẻ bị lợi dụng trước khi OCB có xác nhận bằng văn bản về việc xử lý theo thông báo bị mất Thẻ, bị đánh cắp Thẻ hoặc việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ hoặc thông tin trên Thẻ trái phép, bao gồm nhưng không giới hạn: các giao dịch thẻ phát sinh từ việc lừa đảo và/hoặc giả mạo chữ ký.
- 4.6. Khi Thẻ bị mất Chủ thẻ phải thông báo và đề nghị cấp lại Thẻ (nếu có) bằng văn bản cho OCB. OCB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ. Khi cấp lại, Chủ thẻ phải trả phí thất lạc và phí thay thế Thẻ theo biểu phí được OCB ban hành phù hợp với pháp luật bằng văn bản và cập nhật trên website theo từng thời điểm. Nếu tìm lại hoặc thu hồi được Thẻ bị mất sau khi Chủ thẻ đã thông báo cho OCB, Chủ thẻ không được sử dụng lại Thẻ này mà phải cắt đôi Thẻ và gửi lại cho OCB.
- 4.7. Nếu Thẻ bị giữ tại ATM/ĐVCNT của các ngân hàng khác, Chủ thẻ phải làm thủ tục báo mất Thẻ, thay đổi số Thẻ và số PIN.
- 4.8. Chủ thẻ có thể đề nghị tái cấp Thẻ trước ngày hết hạn bằng văn bản cho OCB. Trường hợp, Chủ thẻ chính đề nghị tái cấp Thẻ, OCB sẽ thu hồi Thẻ chính cũ và Thẻ phụ cũ (nếu có). OCB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ. Trong thời gian đề nghị tái cấp Thẻ, Chủ thẻ có thể sử dụng Thẻ cũ chưa hết hạn cho đến khi nhận Thẻ mới.
- 4.9. Khi thay thẻ/tái cấp thẻ, OCB sẽ thu hồi Thẻ cũ. Chủ thẻ phải trả phí thay thế Thẻ và phí thất lạc Thẻ (nếu Chủ thẻ không trả lại Thẻ cho OCB) theo biểu phí được OCB ban hành phù hợp với pháp luật bằng văn bản và cập nhật trên website theo từng thời điểm.
- 4.10. Chủ thẻ sử dụng số PIN hiện tại khi cấp lại thẻ/gia hạn thẻ không đổi số.

5. CÁCH NẠP TIỀN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

- 5.1. Chủ thẻ có thể nạp tiền vào TKTGTT VND nhiều lần để đáp ứng nhu cầu sử dụng Thẻ. Chủ thẻ có thể nạp tiền vào TKTGTT VND bằng VND hoặc có thể bằng ngoại tệ (chỉ áp dụng đối với loại ngoại tệ được OCB chấp nhận) và số tiền ngoại tệ này sẽ được quy đổi thành VND theo tỷ giá do OCB quy định tại thời điểm quy đổi. Khi nạp tiền bằng séc hay chuyển khoản, việc nạp tiền chỉ được tính khi OCB nhận được báo có với số tiền thực báo có. Thời điểm số tiền nạp được cập nhật vào TKTGTT VND theo quy định của OCB.

Đối với trường hợp nạp tiền bằng hình thức chuyển khoản, người nạp tiền phải ghi chính xác tên người thụ hưởng và số TKTGTT VND nhận nạp tiền. OCB sẽ không chịu

trách nhiệm nếu Chủ thẻ không thể thực hiện được giao dịch do chưa nạp được tiền vì người nạp tiền không cung cấp đúng các thông tin này.

- 5.2. Trong trường hợp Tài khoản thẻ có phát sinh các khoản chi vượt do số dư có trên Tài khoản thẻ không đủ bù đắp các khoản chi phí phát sinh, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán các khoản chi vượt và lãi chi vượt vào ngày yêu cầu thanh toán các khoản chi vượt.
- 5.3. Trường hợp OCB nhận được khiếu nại của Chủ thẻ trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày giao dịch thẻ được ghi nợ vào TKTGTT VND, OCB có trách nhiệm giải quyết khiếu nại của Chủ thẻ. Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại, OCB sẽ điều chỉnh các giao dịch thẻ mà Chủ thẻ khiếu nại đúng theo quy định của OCB, pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế và quy định của Tổ chức thẻ quốc tế cùng với các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến giao dịch thẻ khiếu nại đúng (nếu có). Trong trường hợp khiếu nại giao dịch thẻ không đúng hay quá thời hạn quy định, Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về các giao dịch thẻ khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan.

6. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ VI PHẠM TRONG TRƯỜNG HỢP CHỦ THẺ KHÔNG THANH TOÁN CÁC KHOẢN PHÁT SINH

- 6.1. Ngay sau ngày đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ các khoản đã chi vượt số tiền có trên tài khoản thanh toán, bao gồm nhưng không giới hạn : phí phát sinh sau khi giao dịch, phí giao dịch tương đương giao dịch rút tiền mặt, giá trị giao dịch bất cập do lỗi hệ thống (nếu có) thì OCB có quyền, mà không cần có chữ ký hay xác nhận của Chủ thẻ, thực hiện việc tự động thực hiện trích tiền từ tài khoản thanh toán, sổ tiết kiệm (nếu có) của Chủ thẻ tại OCB và/hoặc tự động xử lý các tài sản ký quỹ, cầm cố, thế chấp, tài sản khác của Chủ thẻ tại OCB và/hoặc xử lý bất kỳ tài sản nào khác của Chủ thẻ để thu hồi các khoản nêu trên. Nếu OCB thu các khoản trên từ tài khoản tiền gửi hoặc sổ tiết kiệm của Chủ thẻ, thì tài khoản tiền gửi hoặc sổ tiết kiệm đó mặc nhiên được coi là không kỳ hạn. Việc thu các khoản trên vẫn được thực hiện khi việc sử dụng Thẻ chưa hoặc đã chấm dứt.

Đối với các khoản tiền thuộc giao dịch thẻ chưa được ghi nợ vào Tài khoản thẻ tại thời điểm OCB thu hồi các khoản trên sẽ được OCB tiếp tục xử lý vào thời điểm các giao dịch thẻ này được ghi nợ vào Tài khoản thẻ.

- 6.2. Sau thời hạn đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ các khoản chi vượt nêu tại mục 1 điều 7 (nếu có), OCB có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật và quy định tại Bản điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ ghi nợ quốc tế này và các quy định khác của OCB để thu hồi.

7. CHẤM DỨT VIỆC SỬ DỤNG THẺ

- 7.1. Khi OCB chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ, OCB sẽ tiến hành đồng thời việc thu hồi Thẻ chính và Thẻ phụ (nếu có) và Chủ thẻ phải trả phí theo biểu phí được OCB ban hành phù hợp với pháp luật bằng văn bản và cập nhật trên website theo từng thời điểm (nếu có) và hoàn tất việc thanh toán toàn bộ số dư nợ.
- 7.2. Thư yêu cầu v/v chấm dứt sử dụng thẻ/hủy thẻ sẽ được xem là Biên bản thanh lý việc

sử dụng thẻ của Chủ thẻ với OCB trong trường hợp Chủ thẻ đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ thanh toán đối với OCB.

- 7.3. OCB quyết định chấm dứt việc sử dụng Thẻ trước hạn mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ trong các trường hợp sau:
- Chủ thẻ có một hoặc một số khoản vay và/hoặc Thẻ chuyển sang nợ quá hạn tại OCB và/hoặc tại các tổ chức tín dụng khác hoặc có nguy cơ không có khả năng trả nợ. Việc xem xét Chủ thẻ có nguy cơ không có khả năng trả nợ là tùy theo nhận định của OCB;
 - Các giao dịch có dấu hiệu không bình thường, theo nhận định của OCB, nhằm đảm bảo an toàn cho TKTGTT VND của Chủ thẻ;
 - Chủ thẻ vi phạm Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ, và các thông tư/quy định có liên quan của Ngân hàng nhà nước;
 - Chủ thẻ cung cấp thông tin sai sự thật, kể cả những thông tin cung cấp trước khi được cấp Thẻ;
 - Chủ thẻ chết mà không có người thừa kế được OCB chấp nhận;
 - Chủ thẻ bị mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự;
 - Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ phán quyết, quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật nào hoặc theo quy định của Tổ chức thẻ quốc tế;
 - Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ;
 - Chủ thẻ chưa kích hoạt thẻ và không thanh toán phí thường niên từ (ba) kỳ liên tiếp trở lên.
- 7.4. Việc chấm dứt sử dụng Thẻ không ảnh hưởng đến hiệu lực của Bản các điều khoản và điều kiện này. Các nội dung của Bản các điều khoản và điều kiện vẫn có giá trị ràng buộc đối với các bên.

8. THÔNG BÁO

- 8.1. Chủ thẻ cam kết nơi cư trú nêu tại Giấy đề nghị cấp thẻ ghi nợ là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Chủ thẻ. Đây là địa chỉ OCB gửi tất cả các văn bản, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này và cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tổng đạt, niêm yết công khai nhằm yêu cầu Chủ thẻ thực hiện nghĩa vụ của mình với OCB. Chủ thẻ phải thông báo cho OCB về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, địa chỉ liên hệ hoặc nơi cư trú mới. OCB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.
- 8.2. OCB gửi văn bản, hóa đơn giao dịch, thông báo các thông tin cho Chủ thẻ thông qua các phương thức như: đăng tải trên website chính thức của OCB hoặc gửi thư điện tử hoặc nhắn tin (sms) hoặc gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định mà Chủ thẻ đã đăng ký với OCB. Chủ thẻ phải thông báo cho OCB về sự thay đổi địa chỉ hộp thư điện

từ, số điện thoại di động, số điện thoại cố định. OCB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.

- 8.3. Mọi văn bản, tài liệu giao dịch được coi là Chủ thẻ đã nhận:
 - a. Trong vòng 03 (ba) ngày tính từ ngày gửi đi (theo dấu bưu điện đi), nếu gửi bằng thư; hoặc
 - b. Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax; hoặc
 - c. Vào ngày OCB gửi nếu gửi thông qua hình thức tin nhắn/thư điện tử(email) tự động, điện thoại trực tiếp; hoặc
 - d. Vào ngày công bố trên website chính thức của OCB và/hoặc các website khác của OCB; hoặc
 - e. Vào ngày OCB thực hiện thông báo công khai theo hình thức khác.
- 8.4. Chủ thẻ có trách nhiệm bảo mật những thông tin liên quan đến Thẻ được OCB gửi cho Chủ thẻ thông qua nhắn tin, gọi điện thoại, fax, thư điện tử (email), bưu điện hoặc gửi trực tiếp. Chủ thẻ chịu trách nhiệm mọi thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho OCB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) do Chủ thẻ để lộ những thông tin này.
- 8.5. Bất cứ thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của Chủ thẻ với OCB và/hoặc với bên thứ ba có liên quan phải được thực hiện bằng văn bản, Chủ thẻ phải ký tên, gửi cho OCB và được OCB xác nhận về việc đã nhận văn bản. Tuy nhiên, OCB có thể (*nhưng không bắt buộc*) chấp nhận và thực hiện các yêu cầu đó thông qua fax, điện thoại hay thư điện tử (*email*) mà OCB tin rằng do chính Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền mặc dù những yêu cầu hay thông tin đó có thể không được Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền.

9. CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- 9.1. Chủ thẻ đồng ý để ngân hàng, công ty của Chủ thẻ hay bất kỳ cơ quan, cá nhân khác được quyền cung cấp thông tin về Chủ thẻ theo yêu cầu của OCB vào bất cứ lúc nào mà không cần sự đồng ý của Chủ thẻ.
- 9.2. Chủ thẻ không được chuyển nhượng Thẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- 9.3. Việc ủy quyền liên quan đến các nghiệp vụ Thẻ do OCB quy định phải được thực hiện tại OCB hoặc được chứng nhận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- 9.4. Tất cả các thông báo (*nếu có*) về việc thay đổi bất kỳ điều kiện, điều khoản nào của Bản các điều khoản và điều kiện này do OCB thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ trở thành một bộ phận không thể tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 9.5. Các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện này và các tài liệu kèm theo (*nếu có*), các thỏa thuận là một bộ phận không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.
- 9.6. Những nội dung không quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật, quy định của các tổ chức thẻ quốc tế và các quy định, quy chế khác của OCB, các thỏa thuận cam kết (*nếu có*) giữa Chủ thẻ với OCB.

D. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN

1. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

1.1. Quyền của Khách hàng:

- a. Có quyền sử dụng số tiền trên tài khoản thanh toán của mình thông qua các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ. Được OCB nơi mở tài khoản thanh toán tạo mọi điều kiện để sử dụng tài khoản của mình theo cách có hiệu quả, an toàn nhất.
- b. Được lựa chọn và sử dụng các dịch vụ thanh toán do OCB cung cấp phù hợp với yêu cầu, khả năng và quy định của pháp luật.
- c. Được ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định.
- d. Được yêu cầu OCB nơi mở tài khoản thực hiện các lệnh thanh toán phát sinh hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư Có và hạn mức thấu chi (nếu được phép).
- e. Được yêu cầu cung cấp các thông tin về những giao dịch thanh toán và số dư trên tài khoản của mình.
- f. Được yêu cầu OCB nơi mở tài khoản đóng, phong tỏa hoặc thay đổi cách thức sử dụng tài khoản khi cần thiết.
- g. Được hưởng lãi suất cho số tiền trên tài khoản thanh toán theo mức lãi suất do OCB quy định tùy theo đặc điểm của tài khoản, số dư tài khoản và phù hợp với cơ chế quản lý lãi suất của Ngân hàng Nhà nước ban hành trong từng thời kỳ.
- h. Sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại ĐVCNT hoặc rút tiền mặt tại ĐVCNT hay ATM.
- i. Yêu cầu OCB thực hiện các dịch vụ liên quan đến Thẻ được OCB cung cấp trên OCB Online phù hợp với các thỏa thuận giữa OCB và Chủ thẻ về dịch vụ OCB Online.
- j. Yêu cầu OCB thực hiện các dịch vụ liên quan đến thẻ qua điện thoại phù hợp với các thỏa thuận giữa OCB và Chủ thẻ.
- k. Khiếu nại, yêu cầu OCB tra soát các trường hợp sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về các giao dịch thẻ do OCB thông báo cho Chủ thẻ theo thỏa thuận. Khiếu nại, yêu cầu tra soát này phải được gửi bằng văn bản cho OCB trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày giao dịch thẻ được ghi nợ vào TKTGTT VND.
- l. Yêu cầu OCB bằng văn bản và chịu mọi rủi ro (nếu có) về việc gửi Thẻ và số PIN qua đường bưu điện theo địa chỉ do Chủ thẻ chỉ định.
- m. Yêu cầu OCB bằng văn bản về việc thay thế Thẻ (do Thẻ bị thất lạc, mất cắp, hư hỏng, lộ thông tin về Thẻ...), gia hạn Thẻ, hủy thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ. Việc thay thế, gia hạn Thẻ, hủy thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ sẽ không ảnh hưởng đến các trách nhiệm của Chủ thẻ được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.
- n. Khởi kiện OCB trong trường hợp OCB vi phạm Bản các điều khoản và điều kiện này theo

quy định pháp luật.

1.2. Nghĩa vụ của Khách hàng:

- a. Đảm bảo có đủ tiền trên tài khoản thanh toán để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập, chịu trách nhiệm về việc chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản trừ trường hợp đã có thoả thuận thấu chi với OCB.
- b. Tự tổ chức hạch toán, chịu trách nhiệm về nội dung thanh toán, chi trả số tiền và theo dõi số dư trên tài khoản, đối chiếu với các chứng từ do OCB nơi mở tài khoản gửi đến.
- c. Tự quản lý chữ ký, con dấu (nếu có) và chịu trách nhiệm trong trường hợp chữ ký, con dấu bị lạm dụng dẫn đến việc tiền trong tài khoản của khách hàng bị tổn thất hoặc tài khoản của khách hàng bị lợi dụng cho các giao dịch không hợp pháp hoặc có phát sinh tranh chấp với bên thứ ba.
- d. Quản lý các chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản (séc, ủy nhiệm chi, giấy lĩnh tiền mặt ...). Chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại và/hoặc tranh chấp (nếu có) phát sinh trong trường hợp chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản của khách hàng quản lý bị lợi dụng do lỗi của khách hàng như: mất séc; ký chứng từ trước khi điền đầy đủ các nội dung của chứng từ...
- e. Tuân thủ các hướng dẫn của OCB nơi mở tài khoản về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện giao dịch thanh toán qua tài khoản; sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch; đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán do OCB quy định.
- f. Thông báo kịp thời với OCB nơi mở tài khoản khi phát hiện thấy sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình hoặc tài khoản của mình bị lợi dụng. Cung cấp thông tin chính xác khi yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán hoặc trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.
- g. Hoàn trả hoặc phối hợp với OCB hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào tài khoản thanh toán của mình.
- h. Duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán theo quy định của OCB.
- i. Không được sử dụng tài khoản thanh toán để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc hành vi vi phạm pháp luật khác.
- j. Không được cho thuê, cho mượn tài khoản, hoặc sử dụng tài khoản của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền đã có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp.
- k. Tuân thủ đúng quy định của pháp luật và OCB về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán.
- l. Không thực hiện các giao dịch vi phạm pháp luật, quy định của OCB. Chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với các giao dịch trái pháp luật, quy định của OCB.
- m. Chịu trách nhiệm về các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ thẻ thực hiện trên OCB Online, qua điện thoại.
- n. Để ngừng hoàn toàn việc sử dụng thẻ, Chủ thẻ phải thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng

thẻ/hủy thẻ theo quy định của OCB.

- o. Chịu mọi trách nhiệm liên quan đến các giao dịch thẻ thực hiện thành công và được báo nợ vào TKTGTT VND (bao gồm nhưng không giới hạn: giao dịch thẻ có/không nhập PIN...) mà không phụ thuộc vào hạn mức, số tiền và số lần giao dịch được OCB quy định tại từng thời điểm.
- p. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của OCB khi Chủ thẻ đề nghị OCB phát hành Thẻ và các nghiệp vụ liên quan đến Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ theo các phương thức do OCB quy định. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, văn bản, tài liệu tương đương văn bản (theo quy định pháp luật) đã cung cấp.
- q. Hợp tác với OCB trong quá trình điều tra các giao dịch gian lận phát sinh liên quan đến TKTGTT VND bằng cách cung cấp các thông tin liên quan đến TKTGTT VND, thông tin liên quan đến quá trình sử dụng thẻ, thông tin về người thân của Chủ thẻ... theo yêu cầu của OCB.
- r. Thanh toán cho OCB tất cả các giá trị giao dịch thẻ và lãi, phí phát sinh (nếu có) được thực hiện bằng Thẻ của Chủ thẻ (được liệt kê hay chưa được liệt kê trong TK TGTT), kể cả trong trường hợp Chủ thẻ không ký xác nhận trên HGD.
- s. Trường hợp Chủ thẻ đề nghị tạm khóa thẻ, Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ giá trị giao dịch và lãi, phí phát sinh (nếu có) cho OCB (bao gồm các giao dịch không xin lệnh thực hiện trên hệ thống thẻ của OCB).
- t. Chấp hành các yêu cầu của OCB khi OCB kiểm tra thông tin của Chủ thẻ.
- u. Xuất trình Thẻ khi có yêu cầu của OCB trong trường hợp Chủ thẻ khiếu nại, yêu cầu tra soát giao dịch.
- v. Đối với các nghiệp vụ (gia hạn thẻ/thay thẻ/chấm dứt sử dụng thẻ/hủy thẻ), Chủ thẻ phải trả lại Thẻ chính/Thẻ phụ (nếu có) cho OCB. Trường hợp Chủ thẻ không trả lại Thẻ thì Chủ thẻ phải báo mất Thẻ và chịu phí thất lạc Thẻ theo biểu phí hiện hành của OCB.
- w. Thông báo ngay cho OCB khi có những thay đổi của Chủ thẻ về các thông tin như: địa chỉ liên lạc/cư trú/nơi làm việc/điện thoại bàn/điện thoại di động/địa chỉ email... và chịu mọi thiệt hại nếu có thay đổi mà không thông báo cho OCB.
- x. Yêu cầu OCB cung cấp Dịch vụ thẻ qua Call Center, cung cấp thông tin cá nhân và thông tin liên quan đến Thẻ qua điện thoại theo yêu cầu của OCB và chịu mọi rủi ro (nếu có) khi yêu cầu OCB thực hiện Dịch vụ thẻ qua Trung tâm dịch vụ khách hàng 24/7.
- y. Thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).
- z. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.

2. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA OCB

2.1. Quyền của OCB:

- a. Được chủ động trích tài khoản của khách hàng trong các trường hợp theo quy định của OCB.
- b. Có thẩm quyền từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của khách hàng trong các trường hợp sau:
 - Khách hàng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán; lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa OCB và khách hàng; tài khoản của khách hàng bị phong tỏa.
 - Khách hàng không có đủ số dư trên tài khoản đảm bảo cho việc thực hiện các lệnh thanh toán nếu không có thỏa thuận thấu chi trước với OCB.
 - Tài khoản của khách hàng đang có tranh chấp hoặc khách hàng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm các quy định, thỏa thuận với OCB.
- c. Có quyền không giải quyết việc dừng các lệnh thanh toán hợp lệ mà trước đó đã được OCB thực hiện theo yêu cầu của chủ tài khoản.
- d. Có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của khách hàng, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trong trường hợp phát hiện người sử dụng tài khoản vi phạm các quy định hiện hành hoặc thỏa thuận đã có với OCB, có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
- e. Từ chối yêu cầu tạm khóa, đóng tài khoản thanh toán của Chủ Tài khoản khi Chủ Tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho OCB.
- f. Được phong tỏa, đóng, chuyển đổi hoặc tắt toán số dư tài khoản theo quy định của pháp luật và của OCB.
- g. Được quy định các biện pháp đảm bảo an toàn trong thanh toán tùy theo yêu cầu và đặc thù hoạt động.
- h. Yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin có liên quan khi sử dụng dịch vụ thanh toán theo quy định.
- i. Phạt do khách hàng vi phạm các quy định về sử dụng tài khoản thanh toán đã thỏa thuận hoặc đã có quy định.
- j. Yêu cầu Chủ thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết nhằm làm rõ các điều kiện sử dụng Thẻ của Chủ thẻ khi đề nghị OCB phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.
- k. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ trên TKTGTT VND liên quan đến việc thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này và/hoặc vì bất cứ lý do gì nhằm điều chỉnh/khắc phục sai sót (nếu có) mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ.
- l. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ số tiền của các giao dịch được truyền tự động vào

- TKTGTT VND từ hệ thống các tổ chức thẻ, bất kể sự đồng ý của Chủ thẻ liên quan đến giao dịch đó.
- m. Thực hiện việc phong tỏa số tiền trên TKTGTT VND hoặc tạm hoãn ghi có tiền vào TKTGTT VND khi có dấu hiệu không bình thường hoặc nghi ngờ giao dịch ghi có bị sai sót, không hợp lệ... theo nhận định của OCB, nhằm đảm bảo an toàn cho TKTGTT VND của Chủ thẻ.
 - n. Thực hiện việc phong tỏa trước các khoản phí rút tiền mặt đối với các giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt khi giao dịch đã được OCB chấp thuận nhưng chưa báo nợ vào TKTGTT VND.
 - o. OCB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chấp nhận ngăn chặn các giao dịch được truyền về OCB để xin lệnh thực hiện giao dịch.
 - p. Khi Thẻ sắp hết hạn sử dụng, OCB có quyền nhưng không có nghĩa vụ thông báo cho Chủ thẻ về việc gia hạn Thẻ qua thư, hoặc điện thoại, hoặc các hình thức khác. Nếu trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày OCB có thông báo, OCB không nhận được bất cứ phản hồi nào của Chủ thẻ thì xem như Chủ thẻ đồng ý gia hạn Thẻ, và OCB có quyền quyết định gia hạn hoặc không gia hạn Thẻ.
 - q. OCB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa mà Chủ thẻ thanh toán bằng Thẻ. Tranh chấp giữa Chủ thẻ và ĐVCNT liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ theo yêu cầu của OCB.
 - r. OCB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ thẻ về những giao dịch thẻ đã thực hiện, thiệt hại hay mất mát trong trường hợp:
 - ĐVCNT từ chối chấp nhận Thẻ mà nguyên nhân không là lỗi của OCB
 - Trục trặc, thiếu sót, hỏng hóc của hệ thống ATM các ngân hàng khác và các máy móc thuộc hệ thống chấp nhận thanh toán Thẻ.
 - Thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của OCB, hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo.
 - Lỗi của Chủ thẻ trong quá trình sử dụng Thẻ và/hoặc do Chủ thẻ vi phạm thỏa thuận của Bản các điều khoản và điều kiện này vì bất cứ lý do gì.
 - Các trường hợp theo mục 5 điều 5 Bản các điều khoản, điều kiện này.
 - s. Thực hiện các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ thẻ thực hiện trên OCB Online và qua điện thoại.
 - t. OCB có quyền thực hiện ghi âm (các) cuộc trao đổi/ giao dịch qua điện thoại giữa OCB và Chủ thẻ để làm chứng từ đề nghị liên quan đến nghiệp vụ thẻ từ Chủ thẻ; đồng thời là bằng chứng giải quyết tranh chấp giữa các bên (nếu có).
 - u. OCB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thực hiện các yêu cầu của Chủ thẻ liên quan đến việc: khóa/mở Thẻ, kích hoạt Thẻ, cung cấp thông tin, cấp lại PIN, khôi phục số PIN,

thay đổi thông tin Thẻ,... thông qua fax, điện thoại, thư điện tử (email) hay ATM của OCB... theo quy định của OCB mà OCB tin rằng do chính Chủ thẻ đưa ra và OCB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc thực hiện hay tuân theo các yêu cầu của Chủ thẻ thông qua fax, điện thoại, thư điện tử (email) hay ATM OCB.

- v. Trong trường hợp giao dịch thẻ có yêu cầu phải cung cấp chính xác số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên thẻ thì chỉ cần số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên thẻ được cung cấp chính xác là đủ điều kiện để OCB xác định đây là các giao dịch thẻ hợp lệ do Chủ thẻ thực hiện.
- w. Đối với các giao dịch thẻ không yêu cầu cung cấp số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên thẻ thì chỉ cần thẻ được sử dụng là đủ điều kiện để OCB xác định rằng đây là các giao dịch thẻ hợp lệ do Chủ thẻ thực hiện.
- x. Tạm ngưng, chấm dứt việc sử dụng Thẻ thu hồi các khoản chi vượt nếu có của Chủ thẻ theo quy định tại Điều 8 Bản điều khoản và điều kiện này.
- y. Chuyển nhượng hoặc ủy thác các quyền, nghĩa vụ theo Bản các điều khoản và điều kiện này cho bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Chủ thẻ.
- z. Khởi kiện Chủ thẻ theo quy định pháp luật khi Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.
- aa. OCB hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào đến danh dự, uy tín của Chủ thẻ về việc chấm dứt sử dụng Thẻ.
- bb. Chủ thẻ đồng ý để Ngân hàng toàn quyền sử dụng, lưu giữ, quảng bá các thông tin về Chủ thẻ trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam (bao gồm điện thoại liên lạc, email và các giao dịch thẻ thông qua ngân hàng trong phạm vi cho phép của Chủ thẻ) cho các mục đích khuyến mại, cải thiện và cải tiến việc cung cấp dịch vụ thẻ của ngân hàng.
- cc. Khi yêu cầu giao thẻ/PIN theo yêu cầu của chủ thẻ được OCB chấp thuận, OCB có thể gửi cho Chủ thẻ thẻ/PIN, và sau đó là những thẻ gia hạn hoặc thẻ thay thế, qua đường bưu điện thông thường đến địa chỉ của Chủ thẻ đã đăng ký với OCB.
- dd. Trường hợp nghi ngờ thẻ có phát sinh các giao dịch gian lận hoặc không đúng qui định, OCB có quyền chủ động hủy việc đăng ký các gói hạn mức giao dịch hoặc khóa thẻ mà không cần có sự đồng ý của chủ thẻ.
- ee. Khi chọn đăng ký các gói hạn mức giao dịch ngoài hạn mức chuẩn được công bố trên website OCB, chủ thẻ cam kết chịu trách nhiệm và đồng ý không khiếu nại đối với tất cả các giao dịch phát sinh trong thẻ kể từ ngày đăng ký gói hạn mức giao dịch cho dù chủ thẻ thực hiện hay ủy quyền cho người khác thực hiện. OCB có quyền từ chối các khiếu nại của chủ thẻ liên quan đến các giao dịch này

2.2. Nghĩa vụ của OCB:

- a. Hướng dẫn khách hàng thực hiện đúng các quy định về lập hồ sơ mở tài khoản thanh toán, lập chứng từ giao dịch và các quy định có liên quan trong việc sử dụng tài khoản. Có trách nhiệm phát hiện và điều chỉnh kịp thời các tài khoản mở sai hoặc sử dụng chưa chính xác.

- b. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán, các yêu cầu sử dụng tài khoản thanh toán của khách hàng phù hợp với quy định hoặc thoả thuận giữa OCB và khách hàng. Kiểm soát các lệnh thanh toán của khách hàng, đảm bảo lập đúng thủ tục quy định, hợp pháp, hợp lệ và khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký; cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại dịch vụ, phương tiện thanh toán cần thiết phục vụ nhu cầu giao dịch của khách hàng qua OCB.
- c. Thực hiện hạch toán theo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên cơ sở các chứng từ kế toán hợp pháp, hợp lệ nhận được. Điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của tài khoản theo quy định.
- d. Thực hiện thông báo đầy đủ Giấy báo Nợ, Giấy báo Có, bản sao kê tài khoản, thông tin kịp thời về những giao dịch thanh toán, số dư tài khoản,... cho khách hàng theo yêu cầu của Khách hàng và phù hợp với khả năng đáp ứng từng dịch vụ của OCB.
- e. Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản và giao dịch trên tài khoản thanh toán của khách hàng theo quy định.
- f. Thực hiện tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách hàng; thời hạn xử lý và kết quả tra soát, khiếu nại được thực hiện từ một (01) đến ba (03) ngày làm việc hoặc thời hạn khác tùy từng trường hợp phát sinh nhưng không vượt quá thời hạn giải quyết/xử lý do pháp luật quy định. Trình tự thủ tục đề nghị/giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định hiện hành của OCB.
- g. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ mở tài khoản và các chứng từ giao dịch qua tài khoản thanh toán theo đúng cách thức và thời hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định.
- h. Niêm yết công khai các quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán.
- i. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng trên tài khoản thanh toán của khách hàng do lỗi của mình.
- j. Trừ khi có thỏa thuận khác, OCB trả lãi cho số tiền trên tài khoản theo mức lãi suất do OCB quy định trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước.
- k. Giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, yêu cầu tra soát của Chủ thẻ, ngoại trừ các khiếu nại, yêu cầu tra soát các giao dịch có giá trị nhỏ, cụ thể là những giao dịch thẻ có giá trị nhỏ hơn 500.000 VND (Năm trăm ngàn đồng) tại các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí theo quy định của các Tổ chức thẻ quốc tế (ví dụ: hàng không, dịch vụ thuê xe, đi tàu biển, đi tàu hỏa, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, đại lý du lịch...) và các giao dịch thẻ có giá trị nhỏ hơn 200.000 VND (Hai trăm ngàn đồng) tại các loại hình ĐVCNT khác.
- l. Công bố thông tin cho Chủ thẻ về các loại phí và các thay đổi khác liên quan việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.
- m. Thực hiện đúng thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

- n. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.

E. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

1. Tôi xác nhận rằng các chi tiết thông tin đã cung cấp trên Cổng thương mại điện tử OCB là đúng sự thật và chính xác;
2. Tôi cam kết trong trường hợp có bất kỳ sự kiện thay đổi làm các thông tin liên quan đến mục đích tuân thủ FATCA không còn chính xác, tôi sẽ thông báo cho OCB trong vòng 30 ngày và cung cấp các thông tin và chứng từ mới thay thế trong vòng 90 ngày kể từ khi có sự thay đổi;
3. Tôi đồng ý tuân thủ các quy định của Đạo luật Tuân thủ Thuế đối với Tài khoản Hoa Kỳ ở nước ngoài (Foreign Account Tax Compliance Act, viết tắt là FATCA) khi tôi mở một tài khoản tại OCB. Tôi đồng ý rằng OCB được quyền thực hiện mọi thủ tục cần thiết để tuân thủ với những yêu cầu của FATCA, bao gồm nghĩa vụ báo cáo thông tin liên quan đến tài khoản của tôi/chúng tôi theo quy định Đạo luật FATCA cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ, trên cơ sở được sự cho phép của Chính phủ Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nếu tôi không tuân thủ với những yêu cầu của FATCA nêu trên hoặc OCB có nghĩa vụ phải tuân thủ với quy định của Pháp luật, tôi đồng ý rằng OCB (hoặc bất kỳ Công ty có liên quan hoặc Bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho OCB) có thể khấu trừ thuế trên bất kỳ khoản thanh toán thuộc phạm vi khấu trừ đến tài khoản của tôi/chúng tôi theo quy định FATCA;
4. Tôi đã đọc, hiểu và đồng ý toàn bộ nội dung tại Bản điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ OCB này. Tôi hiểu rằng Bản điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ OCB nêu trên (có thể được thay đổi theo từng thời điểm) sẽ điều chỉnh quan hệ tài khoản của tôi và đồng ý tuân thủ Các Điều Khoản đó.